

# Về mối quan hệ trong dân ca giao Duyên của người Việt ở vùng Trung Du và châu thổ sông Hồng

PHẠM TRỌNG TOÀN

Âm nhạc là một trong những loại hình nghệ thuật, được con người sáng tạo từ rất sớm. Khảo cổ học đã cho biết, các hình khắc mô tả con người nhảy múa, ca hát ở các hang động có niên đại cách ngày nay hàng vạn năm. Trong quá trình tồn tại, phát triển con người đã không ngừng sáng tạo ra các thể loại âm nhạc và hoàn thiện nó. Khởi đầu của lịch sử âm nhạc là dân ca. Trong dân ca có nhiều thể loại. Ở nước ta, dân ca tạm được phân thành các nhóm thể loại:

- Những bài hát trong lao động và nói về lao động.
- Những bài hát tín ngưỡng-phong tục
- Những bài hát đối đáp-giao duyên.
- Những bài hát ru
- Những bài đồng dao.

Sự phân chia trên chỉ là tương đối. Bởi trong nhóm thể loại này, không chỉ có tính chất của thể loại đó, mà còn có tính chất của thể loại khác. Dân ca đối đáp-giao duyên (sau đây chúng tôi gọi tắt là dân ca giao duyên) của người Việt nói chung, của người Việt vùng Trung Du và châu thổ sông Hồng nói riêng, là bộ phận quan trọng của dân ca Việt Nam. Mỗi thể loại dân ca giao duyên có những đặc trưng riêng, đồng thời lại có mối quan hệ mật thiết với nhau.

*Về mối quan hệ giữa Hát Ví, Hát Đúm và Hát Trống Quân.*

Qua các cuộc khảo sát, điền dã chúng tôi được biết, một số làng xã ở vùng Trung Du và châu thổ sông Hồng trước năm 1945 có các sinh hoạt Hát Ví, Hát Đúm, Hát Trống Quân. Những sinh hoạt ca hát này có nhiều điểm giống nhau.

Hát Ví, Hát Đúm, Hát Trống Quân đều là lối hát đối đáp giữa trai và gái. Phong tục, tập quán, lễ lối của các cuộc hát này đều gồm ba chặng chính:

1. Hát chào hỏi, làm quen, mời trầu.
2. Hát tỏ tình, trao duyên, đố, họa.
3. Hát tiễn, hát dặn.

Những người đi Hát Ví, Hát Đúm, Hát Trống Quân không tổ chức thành phường, họ. Trai gái các làng xã tự rủ nhau đi hát. Khi hát thì trai làng này hát đối đáp với gái làng kia, và ngược lại. Địa điểm diễn xướng các cuộc hát ở nơi sân đình hay bãi cỏ, không gian khoáng đạt, thơ mộng. Nội dung lời ca, chủ yếu bày tỏ tình cảm giữa trai và gái. Lời thơ giàu hình ảnh, đậm đà chất trữ tình. Thể thơ chính là lục bát, lục bát biến thể. Âm điệu của ba lối hát đều giản đơn, mộc mạc. Các bài bản đều có các dạng thang 3 âm, 4 âm hoặc 5 âm. Âm vực đều trong phạm vi một bát độ, không có các quãng nhảy xa (quãng 6 trở lên).

Âm điệu xoay quanh trục tương ứng với quãng 4 đúng, 5 đúng. Hát Ví, Hát Đúm, Hát Trống Quân dựa theo một khung làn điệu, người ta phổ những câu thơ lục bát, lục bát biến thể hát lên thành những bài bản. Vì thế, cấu trúc của ba lối hát chủ yếu là khổ nhạc đơn (tương ứng như thể một đoạn đơn) và hai khổ nhạc đơn (tương ứng như thể hai đoạn đơn). Lối phổ thơ giống nhau, theo kiểu xuôi chiều. Những hư từ thường dùng là ơ và a, và gần như không có các tiếng đệm lót. Nhịp có hai loại: nhịp tự do và nhịp 2/4. Hát Ví, Hát Đúm, Hát Trống Quân là những lối hát phổ biến, của mọi người nên kỹ năng hát không phức tạp, cầu kỳ (như Ca trù, Quan Họ), hát ít luyến láy. Về tổng thể Hát Ví, Hát Đúm, Hát Trống Quân có nhiều điểm tương đồng. Những câu Hát Đúm, Hát Trống Quân đa phần là những câu Ví. Theo chúng tôi, Hát Đúm, Hát Trống Quân có thể là từ Hát Ví mà ra. Sở dĩ Hát Ví có tên gọi khác là Hát Đúm, là do khi hát người ta có dùng quả đúm trâu (hoặc từ Hát Đám - Đúm) mà thành tên. Hát Ví có tên gọi là Hát Trống Quân, là do khi hát, người ta có gõ trống làm nhịp.

#### *Về mối quan hệ giữa Hát Ví và Hát Gheo Phú Thọ.*

Một số làng ở Phú Thọ như Nam Cường, Hùng Nhĩ, Thục luyện có lối hát đối đáp giữa trai và gái gọi là Hát Gheo. Cuộc Hát Gheo gồm có 4 chặng, dân gian gọi là 4 giọng:

- Ví mời trâu (giầu).
- Giọng sống
- Sang giọng (gồm nhiều giọng)
- Ví tiễn chân

Qua tên gọi của các chặng trong cuộc Hát Gheo, đã có hai chặng là Hát Ví: Ví mời trâu, Ví tiễn chân.

Âm nhạc của những câu Ví mời trâu,

*Ví tiễn chân* giản đơn, thang âm chỉ có 3 âm.

Tìm hiểu nội dung chặng hát Giọng Sống và Sang giọng, chúng tôi thấy hầu hết đều là những câu ví von, đố họa mượn lời trăng sao, hoa lá giải bày nỗi lòng gái trai:

- Lắng tai nghe sang trống canh ba  
Để em chờ đợi sương sa lạnh lùng
- Đò lớn tình nhạt, nghĩa lơ  
Đò ngang có nghĩa em ngồi đò ngang

Khi ca hát đối đáp ở chặng Sang giọng của Hát Gheo, trai gái không chỉ có sự thi thố về lời ca (đối lời), mà còn thi thố về làn điệu. Vì thế, trong quá trình phát triển từ những câu hát Ví ít làn điệu, Hát Gheo đã trở thành lối hát nhiều làn điệu. Với lối hát nhiều làn điệu, Hát Gheo đã có những vận động biến đổi theo hướng có thêm âm mới, đồng thời còn có chất liệu của một số thể loại dân ca khác (Châu Văn, Chèo, Lý...).

#### *Về mối quan hệ giữa Hát Ví, Hát Đúm, Hát Gheo (Phú Thọ) với Hát Quan Họ.*

Cho đến nay (2010), người ta đã sưu tầm, ký âm được khoảng 500 bài Quan Họ. Riêng cố nhạc sĩ Hồng Thao đã cho xuất bản một tuyển tập dân ca Quan Họ gồm 300 bài. Trong đó, nhiều bài là những câu Ví:

- Đôi ta như thể con tầm  
Cùng ăn một lá, cùng nằm một nong.
  - Đôi ta như thể con ong  
Con quẩn con quýt, con trong con ngoài.
- Về tên gọi Quan Họ, cụ Nguyễn Thị Bánh một liền chị Quan Họ có nói:

*Ở ngoài trời dưới trăng những khi vui chơi thì gọi là Hát Gheo, ở ngày hội có đưa khăn mời trâu thì gọi là Hát Đúm và khi hai làng kết nghĩa ngồi hát với nhau từng*

đôi trong nhà (hay ngoài đình, trên hồ) thì gọi là Quan Họ<sup>(1)</sup>.

Vào năm 1956, cụ Nguyễn Thị Bánh đã nói những câu ở trên. Chúng tôi được biết, cụ Bánh là một liền chị Quan Họ làng Diềm nổi tiếng hát hay, thuộc nhiều bài bản, làn điệu. Một liền chị (hay liền anh) Quan Họ thường học hát, đi hát từ hồi còn rất trẻ (12 đến 15 tuổi). Năm 1956 cụ Bánh đã hơn 90 tuổi. Như thế cụ đi hát từ những năm 80, 90 của TK XIX. Những người đi hát Quan Họ từ cuối TK XIX vẫn còn gọi *Hát Quan Họ*, khi thì là *Hát Đúm*, khi thì là *Hát Gheo* điều này khiến chúng ta phải suy nghĩ về mối quan hệ của các thể loại dân ca này. Tên một số bài Quan Họ cổ cũng gọi là *Thơ đúm*, *Đàn đúm*. Và, từ đời Trần, chính những quan viên kỳ mục vùng Đình Bảng, Từ Sơn trong dịp cúng giỗ các vua nhà Lý đã tổ chức *Hát Đúm* cho nam nữ đối ca<sup>(2)</sup>

Lễ lối diễn xướng hát đối đáp giao duyên của Hát Quan Họ và Hát Gheo có những quy định giống nhau:

- Một đôi nam hát đối với một đôi nữ. Bên nữ hát một bài, tiếp đến bên nam hát một bài. Cuộc hát kéo dài cho đến khi hai bên thấy cần phải kết thúc.

- Hát đối giọng: Bên nữ (hoặc bên nam) hát trước một bài. Bên nam (bên nữ) hát đối lại một bài có giai điệu âm nhạc giống như bên nữ (bên nam).

- Hát đối lời: hát đối giọng thì lời ca có thể không giống nhau, nhưng hát đối lời thì lời ca phải đối nhau.

- Khi hát đối đáp, trai gái Hát Gheo và trai gái Hát Quan Họ đều phải quay mặt vào nhau, không nhìn đi chỗ khác.

- Trình tự cuộc Hát Gheo cũng tương tự như trình tự cuộc Hát Quan Họ ngày hội:

#### TRÌNH TỰ CUỘC HÁT GHEO

- Ví mời trâu

- Giọng sống

- Sang giọng

- Ví tiễn chân

#### TRÌNH TỰ CUỘC HÁT QUAN HỌ NGÀY HỘI

- Mời trâu

- Chào hỏi, làm quen

- Giọng vật

- Giã bạn

Qua những so sánh, dẫn giải ở trên, chúng tôi thấy Hát Ví, Hát Đúm, Hát Trống Quân, Hát Gheo, Hát Quan Họ có mối quan hệ rất khăng khít. Từ đó, có thể suy luận, một trong những nguồn gốc hình thành Quan Họ là từ các lối hát Ví, Đúm, Trống Quân, Gheo được nâng cao, phát triển hoàn chỉnh hơn. Quan Họ là thể loại dân ca đối đáp giao duyên đã đạt đến đỉnh cao của dân ca. Nhiều bài bản, làn điệu dân ca Quan Họ là mẫu mực của dân ca Việt Nam. Unesco đã công nhận, dân ca Quan Họ là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Sáng tạo, tiếp nhận, biến đổi là quy luật tất yếu của sự phát triển các nền văn hoá. Sự phát triển của các sinh hoạt văn hoá âm nhạc nói chung, của sinh hoạt ca hát đối đáp giao duyên người Việt vùng Trung Du và châu thổ sông Hồng nói riêng, cũng không nằm ngoài quy luật này. Cùng với nhiều thể loại dân ca khác, dân ca đối đáp giao duyên là những di sản văn hoá phi vật thể giá trị, đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc./.

#### CHÚ THÍCH

1, 2. Ty văn hoá Hà Bắc (1972), *Một số vấn đề về dân ca Quan Họ*, Thư viện tỉnh Hà Bắc